

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2021/DS-ST

Ngày: 27-12-2021

“V/v tranh chấp về quyền sử dụng đất”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Thành Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.
2. Bà Nguyễn Thị Phụng.

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Diễm Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Kim Kương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại Phòng xử án Toà án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2021/TLST-DS ngày 19/01/2021 về việc “Tranh chấp về quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2021/QĐXXST-DS ngày 10/11/2021, giữa:

- Nguyên đơn:

1. Ông Lại Văn G, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 136B, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đ; **(Có mặt)**

2. Bà Nguyễn Thị Ánh M, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số 01C, ấp V, xã V, huyện L, tỉnh Đ;

Người đại diện theo ủy quyền của bà M: Ông Trần Văn N1, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số 54A, ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đ (Theo văn bản ủy quyền ngày 27/01/2021); **(Có mặt)**

- Bị đơn: Ông Lại Văn Q, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 136A, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đ; **(Có mặt)**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lại Trung K, sinh năm 2003; (Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Anh Lại Trung N2, sinh năm 2006;

Cùng địa chỉ: Số 136B, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đ;

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lại Trung K và Lại Trung N2:

- Ông Lại Văn G, sinh năm 1977 (cha ruột); Địa chỉ: Số 136B, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đ; **(Có mặt)**

- Bà Nguyễn Thị Ánh M, sinh năm 1978 (mẹ ruột); Địa chỉ: Số 01C, ấp V, xã V, huyện L, tỉnh Đ; (Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt)

3. Bà Trần Thị Hồng T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 136A, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đ; (Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông Lại Văn Q, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 136A, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đ (Theo văn bản ủy quyền ngày 19/5/2021); **(Có mặt)**

4. Anh Lại Đắc K1, sinh năm 2000; **(Vắng mặt)**

5. Anh Lại Phát T1, sinh năm 2008;

Cùng địa chỉ: Số 136A, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lại Phát T1: Ông Lại Văn Q, sinh năm 1975 (cha ruột) và bà Trần Thị Hồng T, sinh năm 1981 (mẹ ruột); Cùng địa chỉ: Số 136A, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đ. **(Có mặt)**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Lại Văn G (đồng thời là người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lại Trung K và Lại Trung N2) trình bày:

Ông Lại Văn G là em ruột của ông Lại Văn Q. Nguồn gốc thửa đất số 81, tờ bản đồ số 12, diện tích 666,6m² (đất ONT 300m² và CLN 366,6m²), đất tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đ trước đây là thửa đất số 2509, tờ bản đồ số 02, diện tích 2.098,8m², đất trồng cây lâu năm, do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Lấp Vò cấp ngày 02/6/2011 cho cha ông G là ông Lại Văn Thọ. Đến ngày 07/6/2011, cha mẹ ông G là ông Lại Văn Thọ và bà Nguyễn Thị Bê tặng cho ông G và ông G được UBND huyện Lấp Vò cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 27/6/2011.

Đến khoảng năm 2012, nhà nước tiến hành thu hồi một phần diện tích của thửa đất để làm dự án cầu Cao Lãnh và ông G cũng đã được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại nhiều lần và lần cuối cùng là ngày 02/8/2017. Nay là thửa đất số 81, tờ bản đồ số 12, diện tích 666,6m² (đất ONT 300m² và CLN 366,6m²) là do hộ ông G và bà Nguyễn Thị Ánh M (vợ ông G) đứng tên quyền sử dụng đất. Thành viên hộ ông G vào năm 2017 và hiện nay gồm có: ông Lại Văn G, anh Lại Trung K và Lại Trung N2.

Đối với nguồn gốc căn nhà của ông Lại Văn Q là vào khoảng năm 1995,

ông Q được cha mẹ là ông Thọ và bà Bê cho cất căn nhà cấp 4 để sửa xe. Đến năm 2012, ông Q có sửa chữa lại căn nhà, nhà máy ton và vách ton.

Nay ông G và bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc hộ ông Lại Văn Q (gồm ông Lại Văn Q, bà Trần Thị Hồng T, anh Lại Đắc K1 và anh Lại Phát T1) tháo dỡ di dời một phần căn nhà có diện tích 32,8m² theo đo đạc thực tế từ mốc M3, M4, M5, M6 về M3 (Sơ đồ đo đạc ngày 30/3/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lập Vò) thuộc một phần thửa đất số 81, tờ bản đồ số 12, do hộ ông G (gồm ông Lại Văn G, anh Lại Trung K và anh Lại Trung N2) và bà M đứng tên quyền sử dụng đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 02/8/2017, đất tọa lạc tại xã T, huyện L, tỉnh Đ. Đồng thời, ông G và bà M đồng ý hỗ trợ số tiền 30.000.000 đồng chi phí di dời căn nhà cho hộ ông Q nếu như trong quá trình Tòa án hòa giải; còn nếu ông Q không đồng ý với số tiền hỗ trợ chi phí di dời căn nhà là 30.000.000 đồng trong quá trình Tòa án hòa giải, thì ông G thống nhất với kết quả giải quyết, phán quyết của Tòa án. Ngoài ra, ông G cho rằng hộ ông Q đang cất căn nhà khác tại nền tái định cư và thông nhất cho hộ ông Q lưu cư trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Tòa án xét xử.

Ông G thống nhất với Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 19/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lập Vò và Sơ đồ đo đạc ngày 30/3/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lập Vò và Biên bản định giá tài sản ngày 22/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Lập Vò.

Ông G khẳng định trên phần diện tích căn nhà mà ông G yêu cầu hộ ông Q di dời đến nay không có phát sinh thêm cây trồng, vật kiến trúc hay bất kỳ vật thể nào khác so với Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 19/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lập Vò.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Thị Ánh M, ông Trần Văn N1 trình bày:

Bà Nguyễn Thị Ánh M là vợ của ông Lại Văn G. Bà M thống nhất với tất cả các ý kiến trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông G, nên bà M không trình bày bổ sung thêm.

- Bị đơn ông Lại Văn Q (đồng thời là người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lại Phát T1) trình bày:

Ông Lại Văn Q là anh ruột của ông Lại Văn G. Nguồn gốc thửa đất số 81, tờ bản đồ số 12, diện tích 666,6m² (đất ONT 300m² và CLN 366,6m²), đất tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đ trước đây là thửa đất số 2509, tờ bản đồ số 02, diện tích 2.098,8m², đất trồng cây lâu năm, do UBND huyện Lập Vò cấp ngày 02/6/2011 cho cha ông Q là ông Lại Văn Thọ. Đến ngày 07/6/2011, cha mẹ ông Q là ông Lại Văn Thọ và bà Nguyễn Thị Bê tặng cho ông G và ông G được UBND huyện Lập Vò cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 27/6/2011. Đến khoảng năm 2012, nhà nước tiến hành thu hồi một phần diện tích của thửa đất để làm dự án cầu Cao Lãnh và ông G cũng đã được cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất lại nhiều lần và lần cuối cùng là ngày 02/8/2017. Nay là thửa đất số 81, tờ bản đồ số 12, diện tích 666,6m² (đất ONT 300m² và CLN 366,6m²), do hộ ông G và vợ ông G là bà Nguyễn Thị Ánh M đứng tên quyền sử dụng đất.

Trong quá trình chung sống với cha mẹ là ông Lại Văn Thọ và bà Nguyễn Thị Bê. Đến năm 1995, cha mẹ ông Q cho ông Q cất một căn nhà sàn nằm trên nương lộ giáp đường ĐT 848, có diện tích 54m² (ngang 06 mét, dài 09 mét), phía trước nhà cha mẹ ông Q để ông Q làm nghề sửa xe. Đến năm 1999, ông Q cưới vợ và hai vợ chồng ông Q được cha mẹ cho ở riêng tại căn nhà này cho đến nay. Đến năm 2000, do căn nhà bị xuống cấp, bị sụp lún không thể ở được nên ông Q có san lấp nương lộ, đóng cừ kiên cố, xây bó nền bằng gạch, lót gạch tàu, khung bằng gỗ Bạch đàn, mái lợp Tole để ở nằm trên phần hiện trạng trước đó. Đến năm 2005, do Nhà nước điều tra nhân khẩu, do đó ông Q có đến UBND xã Tân Mỹ làm giấy xác nhận cho ông Q có nhà ở sử dụng từ năm 1995 để ông Q làm thủ tục tách hộ khẩu theo quy định.

Đến năm 2012, do căn nhà bị sụp lún, khung gỗ bị hư hỏng nặng nên ông Q có xin phép UBND xã Tân Mỹ cho sửa chữa căn nhà lại trên nền hiện trạng cũ (ngang 06 mét, dài 09 mét) và được UBND xã Tân Mỹ xác nhận cho phép hộ ông Q phải thực hiện theo đúng như giấy xác nhận và cam kết tháo dỡ khi nhà nước có nhu cầu giải tỏa. Người đứng ra trực tiếp xây dựng nền là em ruột ông Q là Lại Văn G, còn phần nhà xây dựng khung sắt ghép là do anh ruột ông Q là Lại Văn Công xây dựng cho ông Q.

Đến tháng 10/2020, vách Tole phía dưới nền xung quanh nhà bị hư hỏng nặng, mưa lớn thường tràn vào nhà, bên cạnh đó vợ chồng ông Q thường không có ở nhà (do đi làm rẫy) nên sợ kẻ trộm vào nhà theo vách Tole đã mục nát. Từ đó, ông Q có kêu thợ xây dựng vách nhà xung quanh từ nền lên 01 mét để bảo vệ tài sản và chống mưa tràn vào. Tuy nhiên, ông G lại ngăn cản không cho làm và gửi đơn đến UBND xã Tân Mỹ yêu cầu ông Q di dời căn nhà đi nơi khác. Trong quá trình hòa giải tại UBND xã Tân Mỹ thì ông G đồng ý hỗ trợ chi phí di dời căn nhà với số tiền 50.000.000 đồng. Do ông Q cũng suy nghĩ tình nghĩa anh em nên ông Q thống nhất di dời căn nhà đi nơi khác, nhưng ông G phải hỗ trợ di dời và bồi thường chi phí xây dựng nhà cho gia đình ông Q số tiền 150.000.000 đồng. Do UBND xã Tân Mỹ hòa giải không thành nên ông G khởi kiện đến Tòa án giải quyết.

Thành viên hộ ông Q hiện nay gồm có: ông Lại Văn Q, bà Trần Thị Hồng T, anh Lại Đắc K1 và Lại Phát T1.

Ông Q không có yêu cầu tranh chấp đối với diện tích đất cất căn nhà. Ông Q thống nhất di dời căn nhà đi nơi khác, nhưng ông G phải hỗ trợ tiền chi phí di dời căn nhà là 10.000.000 đồng và hỗ trợ thêm khoản tiền để ông Q mua vật tư xây dựng căn nhà mới là 140.000.000 đồng. Bởi vì, trước đây ông Q đã xây dựng và đầu tư kinh phí nhiều vào căn nhà này và thời gian cho ông Q di dời căn nhà là một năm để ông Q có bước chuẩn bị kinh phí, chỗ ở khác để xây dựng

nhà lại.

Gia đình ông Q cũng bị nhà nước thu hồi một phần thửa đất, diện tích còn lại khoảng hơn 1.000m² và có bồi thường tiền và gia đình ông Q có mua được một nền tái định cư ở Khu tái định cư xã Tân Mỹ. Gia đình ông Q có mua được hơn 3.000m² đất trồng lúa. Hiện nay, ông Q và bà T làm ruộng, chứ không còn sửa xe nữa và hộ ông Q cũng đang cất căn nhà mới trên nền tái định cư này tầm khoảng 03 tháng là có thể hoàn thành nên ông Q thống nhất về thời hạn lưu cư mà ông G, bà M yêu cầu.

Ông Q thống nhất với Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 19/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, Sơ đồ đo đạc ngày 30/3/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp Vò và Biên bản định giá tài sản ngày 22/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Lấp Vò.

Ông Q khẳng định trên phần diện tích căn nhà mà ông Q đang ở đến nay không có phát sinh thêm cây trồng, vật kiến trúc hay bất kỳ vật thể nào khác so với Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 19/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

- Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Hồng T, ông Lại Văn Q trình bày:

Bà Trần Thị Hồng T là vợ của ông Q; còn anh Lại Đắc K1 và anh Lại Phát T1 là con của ông Q. Bà T, anh K1 và anh Thịnh đều thống nhất với ý kiến trình bày của ông Q và không có yêu cầu tranh chấp gì trong vụ án này.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Qua tranh tụng tại phiên tòa và trên cơ sở phân tích, đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lại Văn G và bà Nguyễn Thị Ánh M; Buộc hộ ông Lại Văn Q di dời một phần căn nhà ra khỏi diện tích 32,8m² theo đo đạc thực tế từ mốc M3, M4, M5, M6 về M3 thuộc một phần thửa đất số 81, tờ bản đồ số 12, do hộ ông G và bà M đứng tên quyền sử dụng đất; Ghi nhận sự tự nguyện hỗ trợ số tiền 30.000.000 đồng của ông G và bà M; Ghi nhận sự tự thỏa thuận về quyền lưu cư giữa ông G, bà M với hộ ông Q là trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Tòa án xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Xét thấy, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lại Trung K, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lại Trung N2 là bà Nguyễn Thị Ánh M, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lại Phát T1 là bà Trần Thị Hồng T có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lại Đức Khoa đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tiến hành xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Các nguyên đơn Lại Văn G, Nguyễn Thị Ánh M và bị đơn Lại Văn Q đều thống nhất nguồn gốc thửa đất số 81, tờ bản đồ số 12, diện tích 666,6m², đất tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đ trước đây là thửa đất số 2509, tờ bản đồ số 02, diện tích 2.098,8m² do ông Lại Văn Thọ (cha của ông G và ông Q) đứng tên quyền sử dụng đất và được UBND huyện Lấp Vò cấp ngày 02/6/2011. Đến ngày 07/6/2011, ông Lại Văn Thọ và bà Nguyễn Thị Bê (cha mẹ của ông G và ông Q) tặng thửa đất lại cho ông G và ông G được UBND huyện Lấp Vò cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 27/6/2011. Đến khoảng năm 2012, nhà nước tiến hành thu hồi một phần diện tích của thửa đất này để làm dự án cầu Cao Lãnh và ông G cũng đã được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại nhiều lần và lần cuối cùng là ngày 02/8/2017 thì thửa đất này do hộ ông G (gồm ông Lại Văn G, anh Lại Trung K và anh Lại Trung N2) và bà Nguyễn Thị Ánh M (vợ ông G) đứng tên quyền sử dụng đất.

[2.2] Đối với căn nhà mà hộ ông Lại Văn Q đang ở, thì vào năm 1995, ông Lại Văn Thọ và bà Nguyễn Thị Bê (cha mẹ của ông G và ông Q) cho ông Q cất một căn nhà sàn nằm trên nương lộ giáp đường ĐT 848 để ông Q làm nghề sửa xe. Đến năm 2000, do căn nhà bị xuống cấp nên ông Q có sửa chữa lại căn nhà trên phần hiện trạng trước đó. Tiếp đó, vào năm 2012, do căn nhà tiếp tục xuống cấp nên ông Q có xin phép UBND xã Tân Mỹ cho sửa chữa căn nhà lại trên nền hiện trạng cũ và được UBND xã Tân Mỹ xác nhận cho phép hộ ông Q phải thực hiện theo đúng như giấy xác nhận và cam kết tháo dỡ khi nhà nước có nhu cầu giải tỏa. Đến tháng 10/2020, vách Tole phía dưới nền xung quanh nhà bị hư hỏng nên ông Q có kê thợ xây dựng vách nhà xung quanh từ nền lên 01 mét để bảo vệ tài sản và chống mưa tràn vào.

[2.3] Xét thấy, các nguyên đơn Lại Văn G, Nguyễn Thị Ánh M và bị đơn Lại Văn Q đều thống nhất về nguồn gốc thửa đất số 81, tờ bản đồ số 12 và quá trình xây dựng, sửa chữa đối với căn nhà của hộ ông Q đang ở (trong đó, diện tích 32,8m² từ mốc M3, M4, M5, M6 về M3 là thuộc thửa đất số 81, tờ bản đồ số 12; còn diện tích 21,5m² từ mốc M1, M2, M3, M6 về M1 là thuộc đất do

UBND xã Tân Mỹ quản lý, sử dụng). Hơn nữa, ông Q cũng thừa nhận là chi phí di dời cả căn nhà chỉ tầm khoảng 10.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy việc tự nguyện hỗ trợ chi phí 30.000.000 đồng để di dời một phần căn nhà của ông G và bà M là phù hợp nên chấp nhận. Đồng thời, ông Q cũng thừa nhận là đang xây dựng căn nhà mới tại nền tái định cư thuộc Khu tái định cư xã Tân Mỹ và đồng ý di dời một phần căn nhà trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Tòa án xét xử theo đề nghị của ông G, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Từ những phân tích nêu trên cho thấy, yêu cầu khởi kiện của ông Lại Văn G và bà Nguyễn Thị Ánh M yêu cầu hộ ông Lại Văn Q (gồm ông Lại Văn Q, bà Trần Thị Hồng T, anh Lại Đắc K1 và anh Lại Phát T1) là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Từ những phân tích nêu trên cho thấy, phát biểu về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của các nguyên đơn Lại Văn G và Nguyễn Thị Ánh M được chấp nhận và bị đơn Lại Văn Q và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Hồng T và anh Lại Đắc K1 không thuộc trường hợp không phải chịu hoặc miễn, giảm án phí theo quy định tại các điều 11, 12, 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, ông Q, bà T và anh K1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và **khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 27** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Lại Văn G, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Thị Ánh M là ông Trần Văn N1, bị đơn Lại Văn Q đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Hồng T có mặt tại phiên tòa, nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lại Đắc K1 vắng mặt tại phiên tòa, nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự được quy định tại các điều 271, 272 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 5 và khoản 25 Điều 70, khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 95, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 166 của Luật Đất đai năm 2013;

Áp dụng **khoản 2 Điều 26 và khoản 2 Điều 27** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lại Văn G và bà Nguyễn Thị Ánh M.

2. Buộc hộ ông Lại Văn Q gồm ông Lại Văn Q, bà Trần Thị Hồng T, anh Lại Đắc K1 và anh Lại Phát T1 di dời một phần căn nhà ra khỏi diện tích 32,8m² theo đo đạc thực tế từ mốc M3, M4, M5, M6 về M3 thuộc một phần thửa đất số 81, tờ bản đồ số 12, diện tích 666,6m², do hộ ông Lại Văn G và bà Nguyễn Thị Ánh M đứng tên quyền sử dụng đất, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 02/8/2017, đất tọa lạc tại xã T, huyện L, tỉnh Đ.

(Kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 19/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp và Sơ đồ đo đạc ngày 30/3/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp)

3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lại Văn G và bà Nguyễn Thị Ánh M hỗ trợ chi phí di dời một phần căn nhà cho hộ ông Lại Văn Q gồm ông Lại Văn Q, bà Trần Thị Hồng T, anh Lại Đắc K1 và anh Lại Phát T1 số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

4. Hộ ông Lại Văn Q gồm ông Lại Văn Q, bà Trần Thị Hồng T, anh Lại Đắc K1 và anh Lại Phát T1 được lưu cư trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày xét xử sơ thẩm (27/12/2021).

5. Về án phí và tạm ứng án phí:

Hộ ông Lại Văn Q gồm ông Lại Văn Q, bà Trần Thị Hồng T và anh Lại Đắc K1 phải chịu 1.640.000 đồng (Một triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Lại Văn G và bà Nguyễn Thị Ánh M số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông Q, bà M đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BI/2019/0009973 ngày 13/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

6. Về chi phí tố tụng:

Hộ ông Lại Văn Q gồm ông Lại Văn Q, bà Trần Thị Hồng T và anh Lại Đắc K1 phải chịu **chi phí đo đạc là 2.294.000 đồng (Hai triệu, hai trăm chín mươi bốn nghìn đồng), chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và chi phí định giá là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Tổng cộng là 3.094.000 đồng (Ba triệu, không trăm chín mươi bốn nghìn đồng).**

Buộc Hộ ông Lại Văn Q gồm ông Lại Văn Q, bà Trần Thị Hồng T và anh Lại Đắc K1 có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Lại Văn G và bà Nguyễn Thị Ánh M số tiền **3.094.000 đồng (Ba triệu, không trăm chín mươi bốn nghìn đồng).**

7. Về quyền kháng cáo:

Ông Lại Văn G, bà Nguyễn Thị Ánh M, ông Lại Văn Q, bà Trần Thị Hồng T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Lại Đắc K1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

8. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Chi cục THADS huyện Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT (Nh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thành Nhân